

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 15-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2017/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: S, sinh năm 1992 tại Cà Mau; nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi ở: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L;

Tiền án:

- Ngày 07-6-2011, Tòa án nhân dân Tp. V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Ngày 23-4-2015, Tòa án nhân dân Tp. V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-5-2017, chưa đóng tiền án phí.

Tiền sự: không

Bị bắt, tạm giam ngày 04 tháng 9 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 03 giờ 00 phút ngày 04-9-2017, tại trước nhà số 728 đường Tr, phường Th, Tp. V, Công an phường Th, Tp. V bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 05 gói nylon, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng (T khai là ma túy tổng hợp, MTTH, tên gọi khác là hàng đá) đồng thời thu của T 30.000 đồng.

Ngay khi bị bắt, do T không biết chữ, nên anh Trần Ngọc H, viết theo lời khai của T, T khai nhận: T sử dụng ma túy từ tháng 7-2017 đến nay. Số ma túy bị thu giữ, T mua với giá: 1.000.000đ của một thanh niên không rõ lai lịch ở khu vực Xóm L, phường Th, Tp. V để sử dụng. Trên đường đi về đến trước nhà số 728 đường Tr, phường Th, TP. V thì bị Công an phường Th, Tp. V bắt quả tang (22, 23).

Quá trình điều tra về sau, T khai: Ngày 01-5-2017, sau khi chấp hành xong hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, T về lại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuê phòng trọ để ở và tiếp tục sử dụng MTTH. T quen biết và sử dụng chung ma túy với một thanh niên không rõ lai lịch tên M. Khoảng gần 03 giờ ngày 04-9-2017, T cùng M đi xe taxi từ Tp. B đến trước nhà số 728 đường Tr, phường Th, Tp. V, thì M kêu T đi xuống lấy ma túy để T và M sử dụng, tiền do M trả. T đi bộ vào hẻm, tới bên hông một căn nhà thì có một thanh niên không rõ lai lịch đưa cho T 05 gói MTTH, trên đường đi bộ ra xe taxi thì bị Công an phường Th, Tp. V bắt như trên (BLĐT từ 24 đến 27).

Lời khai của T phù hợp chứng cứ thu thập được. Do ngay khi bị bắt, T không khai đồng bọn là người thanh niên tên M đang ngồi trong xe taxi, nên cơ quan chức năng không có cơ sở truy bắt, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, bắt được xử lý sau.

Bản kết luận giám định số: 203/GĐ-PC54 ngày 05 tháng 9 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 05 (năm) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường Th - CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Trương Văn Th, Nguyễn Văn B, T, Lý Ngọc Th, gửi đến giám định có trọng lượng là: 1,0481 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 11-12-2017, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 5 đến 6 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải

và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 03 giờ 00 phút ngày 04-9-2017, tại trước nhà số 728 đường Tr, phường Th, Tp. V, Công an phường Th, Tp. V bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu bất hợp pháp 05 gói nylon, bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, có trọng lượng 1,0481 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tính tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định hình phạt cao nhất là tử hình, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt cao nhất là phạt tù chung thân, do đó Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác liên quan đến ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần phải chấp hành hình phạt tù do phạm tội, nhưng không biết sửa chữa bản thân, sống tôn trọng pháp luật mà lại cố ý phạm tội mới. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy niêm phong số 203/GĐ-PC54 ngày 05-9-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cần tịch thu tiêu hủy;
- Số tiền 30.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 203/GĐ-PC54 ngày 05-9-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 50/BB.THA ngày 13-12-2017 và biên lai thu tiền số 0008440 ngày 12-12-2017.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Dũng